TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2019/HC-PT
Ngày 14 - 10 - 2019
V/v: "Yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tuyết Trinh** , Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*:** Ông **Đinh Văn Chánh,** Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 158/2019/TLPT-HC ngày 5 tháng 7 năm 2019; về " *yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý về đất đai"*.Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số1255 /2019/QĐ-PT ngày 25 / 9 /2019, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà **Nguyễn Thị Anh M**, sinh năm 1954

Địa chỉ thường trú: SThành phố Hồ Chí Minh; Có mặt

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi**, vắng mặt.

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi,

Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND thành phố Q.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Cùng địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.Vắng mặt.

Địa chỉ: thành phố Q;

Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn C - Phó Chủ tịch UBND phường N.

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi – ông Nguyễn Hải N. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Đàm Nguyễn Tú A, sinh năm 1992.

7. Bà Đàm Nguyễn Nguyệt A1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Tú A và bà Nguyệt A1: Bà Nguyễn Thị Anh M - là người khởi kiện.

8. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, có ông Nguyễn Thanh T; Địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

9. Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh thành phố Q (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư Xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Q), có ông Nguyễn T; Địa chỉ: thành phố Q - tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Tại các đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2018; ngày 09/2/2018 - Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Anh M trình bày:

Nguyên diện tích 7.570m^2 đất thuộc một phần trong thửa đất số 482, tờ bản đồ số 01 là của bà Trương Thị L và bà Dương Thị Anh Đ sử dụng (bà L là

bà ngoại, bà Đ là mẹ bà). Sau đó bị Hợp tác xã Nông nghiệp lấy cho xã viên canh tác, chỉ để lại cho 2000m^2. Khi Nhà nước mở rộng đường Bùi Thị X đã cắt bớt còn lại 1852m^2. Sau khi mẹ bà chết thì bà là người quản lý, sử dụng.

Năm 1992 thực hiện dự án mở đường Bùi Thị X, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UBND thu hồi với tổng diện tích đất là 17.700m^2 , trong đó bà bị thu hồi toàn bộ diện tích 1852m^2 đất.

Sau đó dự án không thực hiện, phần đất bị thu hồi của bà cũng không được bồi thường. Bà làm đơn xin lại đất và công nhận quyền sử dụng đất. Ngày 28/12/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3426/QĐ-CT giao trả lại cho bà 800m^2 đất Nông nghiệp và 200m^2 đất ở, còn 852m^2 đất thuộc thửa đất số 482, thửa 577 tờ bản đồ số 01, phường N, thành phố Q giao cho Trung tâm khai thác quỹ đất và nhà tỉnh Quảng Ngãi nhưng không bồi thường cho bà.

Năm 2005 bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất được trả lại (800m^2). Năm 2010 bà chuyển nhượng 300m^2 đất Nông nghiệp và 100m^2 đất ở, còn lại bà tiếp tục quản lý khoản 500m^2 đất Nông nghiệp và 100m^2 đất ở. Ngày 29/12/2010 bà được UBND thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 06047, CH06048, CH06049 với diện tích 500m^2 đất Nông nghiệp và giấy chứng nhận số CH 06046 với diện tích 100m^2 đất ở.

Năm 2014 thực hiện dự án xây dựng khu nội trú cho học sinh Trường THPT chuyên L, UBND thành phố Q ban hành các Quyết định số 3400/QĐ-UBND; Quyết định số 3401/QĐ-UBND; Quyết định số 3402/QĐ-UBND cùng ngày 06/6/2016 thu hồi toàn bộ 500,9m^2 đất Nông Nghiệp của bà. Ngày 28/6/2016 UBND thành phố ban hành Quyết định số 3651/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà với số tiền 294.066.776 đồng. Không đồng ý về việc bồi thường với số tiền trên, bà có đơn khiếu nại Chủ tịch UBND thành phố Q. Ngày 08/11/2016 Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 8392/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà.

Ngày 26/12/2016 UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 12176/QĐ-UBND thu hồi 100m^2 đất ở, thuộc thửa đất 08, tờ bản đồ số 01 phường N và ban hành Quyết định số 12617/QĐ-UBND về việc bồi thường cho bà với số tiền 484.000.000 đồng và giao cho bà 01 lô đất tái định cư số BT-29b, diện tích 102,6m^2. Bà không đồng ý với các Quyết định trên, bà làm đơn khiếu nại Quyết định số 12617/QĐ-UBND và Quyết định số 12176/QĐ-UBND. Ngày 19/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành quyết định số 3940/QĐ-UBND bác đơn khiếu nại của bà.

Không đồng ý với các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Q, bà đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 19/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 2473/QĐ-UBND chấp nhận một phần nội dung khiếu nại của bà về việc khiếu nại Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Chủ tịch UBND thành

phố Q; không chấp nhận khiếu nại của bà về việc khiếu nại Quyết định số 8392/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 Chủ tịch UBND thành phố Q.

Bà cho rằng Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà không đồng ý với Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, bà khởi kiện đến TAND tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, căn cứ bà yêu cầu hủy Quyết định:

Khoản tiền bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của bà 500,9m^2 là không tương xứng với giá trị đất của bà. Vì đất thu hồi của bà là đất mặt tiền đường Bùi Thị X mà giá trị tương xứng với diện tích đất bị thu hồi của bà khoản 7.500.000.000đồng (*bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Đối với diện tích đất 852m^2 mà UBND tỉnh Quảng Ngãi giao cho Trung tâm khai thác quỹ đất và nhà tỉnh Quảng Ngãi, nhưng không bồi thường cho bà, là không đúng pháp luật. Vì diện tích đất đó thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của bà nên bà phải được nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và hưởng chế độ tái định cư theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với phần đất tái định cư, theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thì phần đất bị thu hồi của bà 100m^2 đất ở là đất mặt tiền đường, còn lô đất tái định cư số BT-29b có diện tích 102,6m^2 có vị trí không thuận lợi, chưa được hoàn thiện giá trị thị trường không tương xứng nên bà không đồng ý.

Tại văn bản số 2297/UBND-NC ngày 24/4/2018 người bị kiện là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Diện tích đất mà hiện nay bà Nguyễn Thị Anh M đang yêu cầu xem xét lại quyền lợi của bà là một phần nằm trong thửa đất số 482, loại đất mía, tờ bản đồ số 01 (Bản đồ lập theo Chỉ thị 299/TTg), nguyên trước đây của bà Dương Thị Đào (mẹ bà M đã chết năm 1992). Sau khi bà Đ chết, bà M là người quản lý, sử dụng.

Năm 1992, dự án đường Bùi Thị X được thực hiện nên ảnh hưởng một phần diện tích đất của gia đình bà M (400m^2). Ngày 16/9/1993, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UB thu hồi đất của một số tổ chức và công dân để quy hoạch khu dân cư hai bên đường nối số 1 và số 2 N, với tổng diện tích thu hồi 17.700m^2 (trong đó, có cả phần diện tích đất còn lại thuộc một phần thửa đất số 482 của gia đình bà M đang sử dụng) để giao cho UBND phường N thực hiện quy hoạch khu dân cư. Tuy nhiên, đến năm 1995, Dự án mới thực hiện giao đất cho cán bộ và nhân dân xây dựng nhà ở một phần diện tích thu hồi. Theo đơn của bà M và các cơ quan liên quan, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 274/2004/QĐ-UBND ngày 28/12/2004 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1357/QĐ-UB ngày 16/9/1993 của UBND tỉnh, theo đó điều chỉnh diện tích thu hồi tại Quyết định số 1357 từ 17.700m^2 xuống còn 16.900m^2. Cùng ngày 28/12/2004, Chủ tịch UBND tỉnh

Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3426/QĐ-CT về việc giải quyết đơn xin đất và công nhận quyền sử dụng đất của bà M, tại Điều 1 của Quyết định ghi giao cho bà M 800m^2 đất Nông nghiệp, 200m^2 đất ở; giao cho Trung tâm khai thác quỹ đất và nhà tỉnh Quảng Ngãi *(nay là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi)* 852m^2 để tiến hành lập thủ tục điều chỉnh quy hoạch khu dân cư, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất (diện tích 852m^2 này đã được điều chỉnh tại Quyết định số 274/2004/QĐ-UB).

Ngày 21/4/2005, Chủ tịch UBND Thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Q) ban hành Quyết định số 232/QĐ-CT giao cho hộ bà M 200m2 đất ở thuộc thửa đất số 577 (không phải là nguồn gốc đất của bà M) và thửa đất số 482, tờ bản đồ số 01, phường N; Quyết định số 233/QĐ-CT giao cho hộ bà Nguyễn Thị Anh M diện tích 800m^2 đất Nông nghiệp thuộc thửa đất số 482, tờ bản đồ số 01 phường N và được các cơ quan liên quan cắm mốc giao đất trên thực địa vào ngày 27/4/2005.

Năm 2005 bà M có đơn khiếu nại các Quyết định số 274/2004QĐ-UBND ngày 28/4/2004; Quyết định số 3426/QĐ-CT ngày 28/4/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên trong quá trình xác minh thì bà M đã rút lại đơn khiếu nại , không khiếu nại các Quyết định trên.

Ngày 21/10/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND phê duyệt dự án xây dựng ký túc xá Trường THPT chuyên L (giai đoạn 1) và Quyết định số 1531/QĐ-UBND phê duyệt dự án bồi thường do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư.

UBND thành phố Q ban hành các Quyết định số 3400/QĐ-UBND; 3401/QĐ-UBND; 3402/QĐ-UBND cùng ngày 06/6/2016 thu hồi của hộ bà M 500,9m2 đất Nông nghiệp tương ứng với các thửa đất 5/100m2; 7/200,5m2; 6/200,4m2, tờ bản đồ trích đo số 01, trích đo từ bản đồ địa chính số 01, phường N, đồng thời UBND thành phố Q ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và tại Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 bồi thường, hỗ trợ cho bà M với số tiền là 249.066.776đồng. Ngày 07/9/2016, UBND thành phố ban hành Quyết định số 6058/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 3651/QĐ-UBND cụ thể điều chỉnh: "Từ bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà M sang bồi thường, hỗ trợ cho bà M".

Đối với thửa đất số 4292, diện tích 100m^2 loại đất ở đô thị (thuộc thửa đất số 08, diện tích 100m^2) của bà M, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 12176/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 thu hồi 100m^2 đất của bà M và Quyết định số 12617/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 bồi thường cho bà M với tổng số tiền là 484.000.000đồng và giao lô đất tái định cư số BT 29-B có diện tích 102,6m^2 cho bà M.

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố Q, bà M có đơn khiếu nại các Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 28/6/2016; Quyết định số 12617/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Q. Chủ tịch UBND thành phố Q đã ban hành các Quyết định số 8392/QĐ-UBND ngày

08/11/2016 và Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 giải quyết khiếu nại cho bà M và không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà vẫn giữ nguyên các Quyết định mà UBND thành phố đã ban hành.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết không hoán đổi diện tích đất Nông nghiệp và không bồi thường diện tích 852m^2 đất cho bà M:

Quá trình giải quyết bà M yêu cầu thu hồi 500,9m^2 đất HNK phải đổi đất có vị trí tương xứng: Đây là nguyện vọng chính đáng, tuy nhiên cần phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tại Báo cáo số 5679/UBND ngày 23/10/2017 của UBND thành phố Q, thì hiện nay trên địa bàn phường N cũng như địa bàn thành phố Q không có quỹ đất để đổi theo yêu cầu của bà. Nên UBND thành phố Q đã bồi thường, hỗ trợ diện tích đất thu hồi của bà bằng tiền là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Bà M yêu cầu bồi thường diện tích đất 852m^2 cho bà là không có cơ sở. Bởi vì phần diện tích 852m^2 nguyên là một phần đất của gia đình bà đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 16/9/1993 (tổng diện tích thu hồi 17.700m^2 trong đó đất bà M khoảng 1.812m^2 đất Nông Nghiệp) để quy hoạch khu dân cư hai bên đường nối số 1 và số 2 phường N. Theo nguyện vọng của bà và các cơ quan liên quan, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã giao cho bà 200m^2 và trả lại cho bà 800m^2 đất Nông Nghiệp (tại Quyết định số 274/2004/QĐ-UBND ngày 28/12/2004) và từ đó các cơ quan chuyên môn đã đo đạc, xác định ranh giới, chôn trụ mốc và bàn giao đất thực địa vào ngày 27/4/2005 bà đã nhận đất và không có khiếu nại. Việc bà yêu cầu bồi thường bồi thường diện tích đất 852m^2 là không có cơ sở.

Đối với nội dung yêu cầu thay đổi lô đất tái định cư khác cho bà M với giá trị tương đương, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tương xứng với phần đất ở bị thu hồi đây là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên, UBND thành phố Q đã tiến hành rà soát và báo cáo trên địa bàn thành phố Q không còn quỹ đất có vị trí tương xứng với thửa đất bị thu hồi của bà và đã thực hiện đúng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Thông báo số 169/TB-UBND ngày 22/6/2015. Tuy nhiên, việc thu hồi đất của gia đình bà M có diện tích tương đối lớn, vị trí giao đất tái định cư chưa tương xứng với giá trị đất thu hồi. Do vậy, trường hợp không có đất tương xứng thì có thể giao thêm đất cho bà M để bù đắp thiệt thòi cho bà.

Từ những diễn biến nêu trên, việc Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện của bà M.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. *Ông Trần Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q có bản trình bày vào ngày 23/10/2018 như sau:*

Dự án mở rộng Trường THPT chuyên L do Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư.

Trong quá trình thực hiện dự án UBND thành phố Q đã ban hành các Quyết định số 3400; 3401; 3402/QĐ-UBND cùng ngày 06/6/2016 tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ là 249.066.776 đồng. Ngày 26/12/2016, UBND thành phố ban hành Quyết định số 12176/QĐ-UBND thu hồi 100m2 đất ODT (mặt tiền đường Bùi Thị X) của bà Nguyễn Thị Anh M, theo phương án bồi thường và hỗ trợ tái định cư và giao cho bà M 01 lô đất tái định cư, thuộc lô đất BT 29-b diện tích 102,6m2, khu dân cư Y, phường N, thành phố Q. Tuy nhiên, bà M không thống nhất với việc bồi thường, hỗ trợ nên đã có nhiều đơn khiếu nại gửi đến các cấp. Ngày 19/12/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2473/QĐ-UBND với nội dung: không công nhận đơn của bà M về việc khiếu nại Quyết định số 8392/QĐ-UBND ngày 08/11/2016; công nhận một phần khiếu nại của bà M, việc UBND thành phố giao đất tái định cư cho bà không tương xứng với đất bị thu hồi tại Quyết định số 12176/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND thành phố là có cơ sở. Thực hiện chỉ đạo tại Quyết định trên của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q rà soát và có Báo cáo số 203/BC-TNMT ngày 16/5/2018 về việc giải quyết đất tái định cư cho bà M với nội dung: Hiện nay trên địa bàn thành phố không còn quỹ đất có vị trí tương xứng với thửa đất ở đã thu hồi của bà M để bố trí tái định cư. Do đó, Phòng báo cáo UBND thành phố xem xét, giao Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố xác định diện tích đất tái định cư tăng thêm để tương xứng với giá trị lô đất thu hồi của bà M; tổ chức làm việc thống nhất về việc tăng thêm diện tích tái định cư với bà M và có báo cáo, đề xuất để UBND thành phố xem xét.

2. Tại văn bản số 260/UBND ngày 04/9/2018 - Ủy ban nhân dân phường N trình bày: Diện tích đất mà hiện nay bà Nguyễn Thị Anh M đang khởi kiện là một phần nằm trong thửa đất số 482, tờ bản đồ số 01, loại đất Mía; bản đồ đo vẽ năm 1983 nguyên trước đây là của bà Dương Thị Anh Đ. Sau khi bà Đ chết, bà Nguyễn Thị Anh M là người quản lý, sử dụng. Năm 1992, dự án đường Bùi Thị X thực hiện nên ảnh hưởng một phần diện tích đất của gia đình bà Nguyễn Thị Anh M (khoảng 400m2). Ngày 16/9/1993 - UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1357/QĐ-UBND thu hồi đất của tổ chức và và công dân để quy hoạch khu dân cư hai bên đường số 01 và số 02 N với tổng diện tích 17.700m^2 (trong đó có cả phần diện tích đất còn lại thuộc một phần thửa đất số 482 của gia đình bà M sử dụng) để giao cho UBND phường N thực hiện quy hoạch khu dân cư. Theo đơn đề nghị của bà M, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3426/QĐ-CT giao cho bà M 800m^2 đất HNK, 200m^2 đất ở để sử dụng.

3. *Tại văn bản số 283/TTPTQĐ ngày 09/4/2018 - Trung tâm phát triển quỹ đất có ý kiến như sau:* Sau khi xem xét, kiểm tra rà soát các dự án, đối với hộ bà Nguyễn Thị Anh M thì Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà nên Trung tâm phát triển quỹ đất không tham gia ý kiến.

4. *Tại bản trình bày ngày 06/4/2018 - Chị Đàm Nguyễn Tú A và chị Đàm Nguyễn Nguyệt A1 đều trình bày với nội dung như sau:* Nguyên phần đất thuộc một phần thửa đất số 482 tờ bản đồ số 01 là của bà Trương Thị L để lại cho bà Dương Thị Anh Đ sử dụng. Sau đó bị Hợp tác xã Nông Nghiệp lấy cho xã viên canh tác, chỉ để lại 2000m^2. Khi Nhà nước mở đường Bùi Thị X đã cắt còn lại 1852m^2. Sau khi bà Đ chết thì bà Nguyễn Thị Anh M quản lý, sử dụng. Sau khi đất bị Nhà nước thu hồi để làm dự án mở rộng đường Bùi Thị X, mẹ chị là bà Nguyễn Thị Anh M được trả lại 1000m2 đất để ở và canh tác, mẹ chị đã chuyển nhượng cho người khác 400m2 còn lại 600m2, trong đó có 500m2 đất Nông nghiệp và 100m2 đất ở. Trong phần đất này mẹ chị đã ký hợp đồng tặng cho 02 chị em của chị , mỗi người 200m2. Hai hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất của mẹ chị đã được công chứng và chứng thực đúng pháp luật vào ngày 26/11/2015. Tuy nhiên hai chị em chưa làm thủ tục sang tên thì bị UBND thành phố Q thu hồi để thực hiện dự án xây dựng ký túc xá Trương THPT chuyên L. Hai chị em chúng tôi đồng ý với việc khởi kiện của mẹ tôi, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

5. Tại văn bản số 1338/BQLDDCN ngày 17/12/2018 - Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp có ý kiến như sau:

Đối với các Quyết định do UBND thành phố Q ban hành việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà Nguyễn Thị Anh M thì chủ đầu tư trước đây là Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi nay là Ban quản lý dự án đã ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q thực hiện công tác lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng do Trung tâm lập được UBND thành phố Q phê duyệt thì chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

Đối với các khiếu nại của bà M thì được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết tại Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 và chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

Đối với khiếu nại của bà M là giao đất tái định cư không tương xứng với đất bị thu hồi tại Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND thành phố Q, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố Q có trách nhiệm xem xét giao đất tại khu tái định cư cho bà M ở vị trí tương xứng, trường hợp không có vị trí tương xứng thì xem xét giao tăng diện tích để tương xứng với giá trị lô đất đã thu hồi của bà M. Thực hiện ý kiến chỉ đạo trên, ngày 18/5/2018 Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Công văn số 2818/UBND đề nghị Ban quản lý dự án phối hợp với Trung tâm và các cơ quan liên quan khác xác định diện tích đất tái định cư tăng thêm tương xứng với giá trị lô đất thu hồi của bà M, tổ chức làm việc với bà M, báo cáo và đề xuất với UBND thành phố Q. Ngày 05/6/2018 Ban quản lý đã có cuộc họp với Trung tâm và cơ quan liên quan để xác định diện tích tái định cư tăng thêm tương xứng với giá trị lô đất của bà M và thống nhất tăng thêm cho bà M 104m^2. Tổng cộng diện tích tái định cư của bà M là 206,6m^2. Tuy nhiên bà M không làm việc với Ban quản lý dự án.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số:06/2019/HC-ST, ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh M về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại.

Bản án sơ thẩn còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25 tháng 5 năm 2019 bà Nguyễn Thị Anh Mai kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Nguyễn Thị Anh M, vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính, các đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình.Về nội dung vụ án,đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Anh M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm**.**

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Quyết định số 1537/QĐ-UB ngày 16/9/1993 của UBND tỉnh Quảng Ngãi thu hồi 17.700m^2 trong đó đất bà M khoảng 1.812m^2 để quy hoạch khu dân cư hai bên đường nối số 1 và số 2 phường N, nhưng dự án không được thực hiện. Phần diện tích đất 852m^2 mà bà M yêu cầu bồi thường là một phần đất của gia đình bà đã được UBND tỉnh thu hồi tại Quyết định nêu trên.

Ngày 28/12/2004 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 274/2004/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1357/QĐ-UB, điều chỉnh diện tích thu hồi 17.700m^2 xuống còn 16.900m^2, cùng ngày

28/12/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 3426/QĐ-CT về việc giải quyết đơn xin đất và công nhận quyền sử dụng đất của bà M: "cụ thể giao cho bà M *800m^2 đất Nông nghiệp*; *200m^2 đất ở*; Giao cho Trung tâm khai thác quỹ đất và nhà tỉnh Quảng Ngãi *852m^2 đất".*

[2] Không đồng ý với các Quyết định số 274/2004/QĐ-UBND ngày 28/12/2004 và Quyết định số 3426/QĐ-CT ngày 28/12/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 22/8/2005 bà Nguyễn Thị Anh M đã có đơn khiếu nại đối với các quyết định số 274 và Quyết định số 3426. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành thụ lý và xem xét giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên trong quá trình xác minh vụ việc, giải quyết khiếu nại ngày 10/8/2006 bà Nguyễn Thị Anh M có đơn xin rút lại đơn khiếu nại (BL 268), Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quyết định đình chỉ thụ lý giải quyết khiếu nại của bà (Quyết định đình chỉ số 2601/QĐ-UBND ngày 02/11/2006).

Như vậy tại thời điểm thu hồi đất của bà M tại Quyết định số 1537/QĐ-UB ngày 16/9/1993 thì Luật đất đai năm 1987 có hiệu lực phát luật. Theo quy định của Luật đất đai năm 1987 thì không có nội dung bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi mà chỉ bồi thường hoa màu, tài sản trên đất.

Căn cứ vào Quyết định số 3426/QĐ-CT ngày 28/12/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thì cơ quan chuyên môn đã thực hiện việc đo đạc, xác định ranh giới và bàn giao đất thực địa vào ngày 27/4/2005. Thực tế bà M đã nhận đất và quản lý, sử dụng trên diện tích đất được giao 1000m2; không quản lý, sử dụng phần diện tích 852m2, mà do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý cho đến thời điểm Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án mở rộng trường THPT chuyên L. Cho nên việc bà yêu cầu bồi thường diện tích đất 852m^2 đất Nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi là không có căn cứ pháp luật.Bản án sơ thẩm không chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M đói với diện tích đất 852m2, là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]Xét yêu cầu của bà M đối với diện tích đất *500,9m^2 đất HNK.*

[3.1] Để thực hiện dự án xây dựng ký túc xá Trường THPT chuyên L. Ngày 06/6/2016, UBND thành phố Q ban hành các Quyết định số 3400/QĐ-UBND; 3401/QĐ-UBND; 3402/QĐ-UBND thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị Anh M 500,9m2 đất Nông nghiệp tương ứng tại các thửa đất 5/100m2; 7/200,5m2; 6/200,4m2, tờ bản đồ trích đo số 01, trích đo từ bản đồ địa chính số 01, phường N và UBND thành phố Q ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và tại Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 bồi thường, hỗ trợ cho bà M với số tiền là 249.066.776đồng. Ngày 07/9/2016, UBND thành phố ban hành Quyết định số 6058/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 3651/QĐ-

UBND cụ thể điều chỉnh: "Từ bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà M sang bồi thường, hỗ trợ cho bà M". Như vậy bà M yêu cầu được bồi thường về đất ở đối với 500,9 m^2 là không có cơ sở và GCNQSD đất của bà M chỉ là đất Nông nghiệp như bà M thừa nhận.

Do trên địa bàn địa bàn thành phố Q không có quỹ đất để hoán đổi đất theo nguyện vọng và yêu cầu của bà M vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. UBND thành phố Q đã bồi thường bằng tiền cho bà là phù hợp theo quy định của Luật đất đai. Do vậy tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M về nội dung trên là có căn cứ.

[3.2] Về nội dung yêu cầu đất tái định cư:

Việc thu hồi đất và bồi thường cho bà M tại các Quyết định số 12176/QĐ-UBND và Quyết định số 12617/QĐ-UBND của UBND thành phố Q với tổng số tiền 484.000.000đồng và giao 01 lô đất tái định cư số BT29-b. Trên cơ sở đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, các cơ quan liên quan cùng với UBND thành phố Q tăng thêm cho bà M 104m2. Như vậy, tổng diện tích tái định cư của bà M là 206,6m2 là phù hợp và đã đảm bảo quyền lợi của bà M

Với những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc ban hành Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là đúng pháp luật, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ đúng pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ nào mới cần được xem xét do vậy đơn kháng cáo của bà M là không có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về án phí hành chính phúc thẩm:* Bà Nguyễn Thị Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng vì bà sinh năm 1954 và có đơn xin miễn giảm án phí, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nên bà được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Anh M

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số:06/2019/HC-ST, ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh M về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Anh M.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành